

KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2010, DỰ BÁO NĂM 2011 VÀ TÁC ĐỘNG ĐẾN KINH TẾ VIỆT NAM

TS. LƯƠNG VĂN KHÔI và Nhóm nghiên cứu

Ban Kinh tế thế giới

Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia

I. Tình hình kinh tế thế giới năm 2010 và dự báo năm 2011

Nửa đầu của năm 2010, kinh tế thế giới thời kỳ hậu khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế toàn cầu đã phục hồi nhanh hơn mọi dự báo, song kể từ quý III/2010, kinh tế thế giới tiếp tục bộc lộ nhiều rủi ro và nguy cơ bất ổn, đà phục hồi bắt đầu chậm lại. Tuy nhiên, nhìn chung tình hình kinh tế thế giới năm 2010 đã sáng sủa hơn năm trước. Kinh tế vẫn tiếp tục tăng trưởng ở phần lớn các nước nhưng bất ổn kinh tế đang tăng lên ở cả cấp độ quốc gia, khu vực và toàn cầu với những mâu thuẫn và điểm yếu ngày một lộ rõ, được khoét sâu thêm bởi những bất ổn chính trị toàn cầu. Cuộc khủng hoảng nợ công ngày càng lan rộng và gia tăng mức độ nghiêm trọng khiến kinh tế châu Âu ngập chìm trong khó khăn. Châu Á - Thái Bình Dương, nhất là khu vực Đông Á, tiếp tục là động lực của quá trình phục hồi và tăng trưởng của kinh tế toàn cầu, song đang phải đối mặt với nhiều vấn đề mới như lạm phát và bong bóng tài sản. Theo các tổ chức quốc tế, kinh tế

The world economic picture in 2010 seemed brighter than previous year: most countries all over the world enjoyed economic growth; global trade was estimated to increase 13.5%; FDI flows were projected to continue to rebound in medium run... Nevertheless, the world economy also have to face numerous challenges such as: global labour market is still volatile and its recovery remains fragile; financial and monetary markets are unstable; high inflation emerges as new risk in many economies...

Recently, many international organizations announced more pessimistic forecasts about the world economic prospects for 2011. According to IMF, global economy is projected to grow about 2.2% in 2011, and OECD's forecast is 4.2%. Developing and newly emerging economies are expected to remain their impressive growth rate of about 6.4%.

In 2011, complex movements in the world economy, especially in regional economies as important economic partners of Vietnam will impose multi-dimensional impacts on Vietnam economy. Several factors should be taken into account include: the recovery of global trade; depreciation tendency of USD; recovery prospect of global FDI flows and M&A in medium term; upward pressure on inflation due to high degree of openness of Vietnam economy; limited access to international credit markets for Vietnamese Government and enterprises...

toàn cầu năm 2011 sẽ tiếp tục phục hồi nhờ sự cải thiện trong lĩnh vực đầu tư, việc làm và sức mua của hộ gia đình. Tuy nhiên, đa số các tổ chức này đều hạ mức dự báo tăng trưởng của kinh tế thế giới năm 2011 với tăng trưởng ở phần lớn các khu vực giảm so với năm 2010.

Sự phục hồi của nền kinh tế thế giới trong 6 tháng đầu năm 2010 diễn ra tương đối khả quan, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại. Các số liệu thống kê cho thấy, tăng trưởng khối lượng thương mại có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu việc các nước phát triển và đang phát triển đã thoát khỏi cuộc khủng hoảng. Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đã nâng dự báo tăng trưởng thương mại toàn cầu năm 2010 từ 10% lên 13,5% - mức tăng trưởng hàng năm cao nhất từ trước đến nay. Số liệu trên đánh dấu sự phục hồi mạnh mẽ của thương mại thế giới từ mức suy giảm 12,2% của năm 2009 do tác động của suy giảm kinh tế toàn cầu, đồng thời cũng ghi nhận mức tăng trưởng này sẽ bù đắp hiệu quả cho toàn bộ những tổn thất của thương mại thế giới trong giai đoạn khủng hoảng vừa qua. Tuy nhiên, những nguy cơ tiềm ẩn của kinh tế

thế giới như: bất ổn tài chính, lạm phát, thất nghiệp cao, nợ công và sự bất đồng của các nước trong việc điều chỉnh các chính sách vẫn đang hiện hữu và có xu hướng ngày càng gia tăng đã khiến đà phục hồi kinh tế toàn cầu yếu dần sau khi tăng trưởng vượt kỳ vọng vào đầu năm 2010. Tăng trưởng thương mại toàn cầu mặc dù tăng mạnh trong nửa đầu năm nhưng đã bắt đầu chậm lại trong 6 tháng cuối năm do chính phủ các nước rút dần các biện pháp kích thích kinh tế và hàng lưu kho của các công ty giảm, cùng với những nguy cơ dai dẳng đối với hệ thống ngân hàng toàn cầu mà nguyên nhân chủ yếu bắt nguồn từ mức độ nợ công cao tại các nền kinh tế phát triển và những căng thẳng mang tính hệ quả từ thị trường trái phiếu chính phủ, đặc biệt là tại châu Âu. Các nhà hoạch định chính sách tại nhiều nước phát triển phải đương đầu với những tác động từ tăng trưởng chậm, nợ công ngày một tăng và hệ thống định chế tài chính dễ đổ vỡ. Nhiều nước có thể gặp khó khăn trong việc tái cấu trúc các khoản nợ của chính phủ do tăng trưởng kém. Yếu kém tín dụng tại châu Âu khiến chính phủ các nước liên tiếp áp dụng các kế hoạch cắt giảm thâm hụt ngân sách, gây ảnh hưởng tiêu cực tới triển vọng tăng trưởng toàn cầu.

Trước diễn biến xấu đi trong những tháng cuối năm, một số tổ chức quốc tế trong thời gian gần đây đã đưa ra những nhìn nhận theo hướng bi quan hơn về triển vọng kinh tế thế giới năm 2011. Tháng 10/2010, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) đưa ra dự báo cho tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2011 là 4,2% thay vì mức 4,5% do chính Tổ chức này đưa ra trong tháng 5/2010. Báo cáo tháng 11/2010 của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cho thấy tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2010 được dự báo ở mức 3%⁽¹⁾ (đầu tháng 10/2010 tổ chức này đưa ra mức dự báo là 4,8%) và đạt khoảng 2,2% trong năm 2011. Đối với nhóm các nền kinh tế đang phát triển và mới nổi, IMF dự báo, các nền kinh tế này sẽ vẫn duy trì được mức tăng trưởng ấn tượng với 7,1% trong năm 2010 và 6,4% trong năm 2011. Riêng kinh tế Trung Quốc, IMF cho rằng tăng trưởng của nước này có thể đạt 9,6% trong năm 2011 sau khi tăng 10,5% vào năm 2010. Kinh tế Ấn Độ được dự báo có thể tăng trưởng 9,7% trong năm 2010 và 8,4% trong năm 2011.

Trong khi đó, OECD dự báo tăng trưởng kinh tế của các nước thành viên (gồm 33 quốc gia) sẽ ở mức khoảng 2,3% vào năm 2011 và 2,8% vào năm 2012. Tổ chức này cho rằng, kinh tế châu Âu có tăng trưởng nhưng rất yếu, đạt vào khoảng 1,7% trong hai năm 2010 và 2011. Tăng trưởng kinh tế Mỹ cũng sẽ chậm lại với mức tăng trưởng 2,7% cho năm 2010 và 2,2% cho năm 2011 (so với dự báo trước đó là 3,2%). Tổ chức này cũng bày tỏ những lo ngại đối với các nền kinh tế phát triển khi những nền kinh tế này vẫn còn nhiều nguy cơ và rủi ro như: mức nợ công sẽ tăng tại một số quốc gia và tỷ lệ thất nghiệp tại các nước OECD sẽ vẫn ở mức cao, khoảng 7,5% đến cuối năm 2012. Kinh tế Trung Quốc được dự báo sẽ tăng 10,7% trong năm 2010,

nhưng sau đó sẽ giảm xuống còn 9,7% trong hai năm tới, khi nhu cầu trong nước đóng vai trò lớn hơn trong việc thúc đẩy tăng trưởng. Tại Ấn Độ, tăng trưởng GDP được dự báo sẽ phục hồi lên mức 9,1% trong năm nay, trước khi giảm xuống 8,2% năm 2011 và 8,5% năm 2012.

Có thể nhận thấy bức tranh kinh tế thế giới năm 2010 và 2011 có nhiều tương phản, cho thấy sự phục hồi không đồng đều giữa các nền kinh tế, nhất là các nền kinh tế lớn trên thế giới.

Tại **Mỹ**, nền kinh tế nước này đã kết thúc một năm tăng trưởng chậm hơn mong đợi. Thất nghiệp cao⁽²⁾, tăng trưởng trì trệ⁽³⁾, đặc biệt là từ tháng 7/2010 và đây là lý do khiến Chính phủ Mỹ phải liên tục sử dụng các biện pháp kích thích kinh tế và nới lỏng định lượng. Bên cạnh việc giữ nguyên lãi suất ngắn hạn ở mức 0-0,25%, ngày 3/11/2010, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã cam kết mua 600 tỷ USD trái phiếu Chính phủ từ nay đến tháng 6/2011, được biết đến như một QE2 (chương trình nới lỏng định lượng lần 2) nhằm bơm thêm thanh khoản vào thị trường với hi vọng hỗ trợ đầu tư và tạo việc làm nhằm vực dậy nền kinh

⁽¹⁾ Chủ yếu do sự phục hồi kinh tế toàn cầu sau khủng hoảng còn yếu và tỷ lệ thất nghiệp cao.

⁽²⁾ Tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ trong thời gian qua luôn đứng ở mức cao trên 9%.

⁽³⁾ Sự phục hồi và tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ trong năm 2010 chủ yếu dựa vào tiêu dùng của các hộ gia đình, khu vực đóng góp tới 70% vào GDP. Tốc độ tăng trưởng quý I/2010 (3,2%) và quý II/2010 (2%) tương đối khá quan trọng vào các tháng lễ hội nên nền kinh tế cầu mua sớm hàng hóa của người dân tăng cao, kéo theo kết quả kinh doanh khá quan của các công ty lớn. Trong khi đó, tăng trưởng GDP quý II/2010 của nước này chỉ đạt 1,7% do tiêu dùng tăng trưởng chậm và thất nghiệp tăng cao.

tế; ngày 15/12/2010, Thượng viện Mỹ đã thông qua dự luật cắt giảm thuế trị giá 858 tỷ USD. Tình trạng thâm hụt ngân sách do Chính phủ phải chi nhiều tiền hơn cho các gói cứu trợ trong năm vừa qua¹⁴⁾ và cán cân thanh toán ngày càng cao cũng khiến cho Mỹ phải tìm cách đối phó. Trong 10 tháng đầu năm 2010, thâm hụt của Mỹ với Trung Quốc đạt 226,8 tỷ USD, tăng 20,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong bối cảnh đó, FED dự báo tăng trưởng kinh tế Mỹ sẽ chỉ ở mức 2,4-2,5% trong năm 2010 và 3,0-3,6% trong năm 2011. Tỷ lệ thất nghiệp ở Mỹ dự báo sẽ không thể thấp hơn 9,5% trong năm 2010 và dưới 8,9% trong năm tới. Còn theo dự báo của IMF, kinh tế Mỹ sẽ tăng trưởng 2,6% trong năm 2010. Cùng quan điểm với IMF, trong cuộc khảo sát do Hiệp hội quốc gia về Kinh tế Kinh doanh Mỹ tiến hành vào đầu tháng 11/2010, phần lớn trong số 50 nhà kinh tế hàng đầu nước Mỹ được hỏi ý kiến cho rằng tăng

trưởng kinh tế trong năm tới sẽ bị ảnh hưởng của các khoản nợ lớn, việc giảm các chương trình kích thích kinh tế của Chính phủ trong khi chi tiêu của khối doanh nghiệp vẫn thấp. Các nhà kinh tế hàng đầu nước Mỹ dự báo năm 2011, nền kinh tế số một thế giới này chỉ tăng 2,6%, bằng mức tăng trưởng dự báo cho năm 2010.

Khu vực đồng tiền chung châu Âu cũng có một năm đầy khó khăn. Trong suốt năm 2010, khu vực này luôn phải đối mặt với sự tăng trưởng trì trệ khi tình hình nợ công đang ngày càng diễn biến phức tạp và gia tăng mức độ nghiêm trọng. Cuộc khủng hoảng nợ công của châu Âu có nguy cơ rơi vào tình trạng mất kiểm soát và lan truyền nhanh từ nhóm PIIGS (Bồ Đào Nha, Italia, Ailen, Hy Lạp và Tây Ban Nha) sang các nền kinh tế tăng trưởng tốt hơn như Bỉ, Áo. Nhiều nước trong nhóm này đã phải cầu cứu đến cả viện trợ của nước ngoài. Hơn nữa, một loạt các nước trong khu vực đã phải lên kế hoạch thắt chặt tài khóa cho năm 2011 và nhiều năm tới. Chính phủ Đức, ngày 8/6/2010, đã công bố thực hiện một loạt chính sách nhằm tiết kiệm khoảng 80 tỷ USD từ nay đến năm 2014. Pháp cũng tuyên bố xóa bỏ một số chính sách miễn giảm thuế, ngừng các chương trình chi tiêu tốn kém kể từ năm 2011 để đưa thâm hụt ngân sách nhà nước (NSNN) từ 8% trong năm 2010 xuống còn 3% vào năm 2013. Tây Ban Nha đã công bố kế hoạch trong 3 năm tới tiết kiệm 50 tỷ euro (tương đương 70 tỷ USD, tức 4% GDP), giảm 4% lương lao động trong lĩnh vực công. Italia tuyên bố tiết kiệm 24 tỷ euro để đến năm 2012 đưa thâm hụt ngân sách về mức 2,7% GDP (từ mức 5,3% của năm 2009). Bồ Đào Nha cũng cam kết giảm mức thâm hụt NSNN xuống còn một nửa vào năm 2011 so với năm tài khóa 2009. Ngay cả Anh, một nước ngoài khu vực đồng euro, cũng công bố kế hoạch tiết kiệm hơn 7 tỷ euro từ ngân sách của các bộ như Y tế, Quốc phòng... Chỉ số PMI của khu vực đồng EUR giảm mạnh làm gia tăng những lo ngại về tính bất ổn của hoạt động kinh tế tại khu vực

này sau khi đạt mức tăng trưởng cao trong quý II/2010¹⁵⁾. Theo dự báo của OECD, kinh tế châu Âu sẽ hồi phục tăng trưởng nhưng rất yếu, đạt khoảng 1,7% trong năm 2010 và năm 2011.



¹⁴⁾ Những quyết định gấn gáp của Chính phủ Mỹ đã và đang nhận phải nhiều chỉ trích từ giới chuyên gia kinh tế trong nước và quốc tế khi họ cho rằng các chính sách kích thích kinh tế của Mỹ sẽ không giúp kinh tế Mỹ tăng trưởng mà có khả năng gây tổn hại đến không chỉ nền kinh tế Mỹ mà cả nền kinh tế thế giới.

¹⁵⁾ Chỉ số PMI khu vực sản xuất và khu vực dịch vụ đều bất ngờ giảm mạnh. Trong đó, chỉ số PMI khu vực sản xuất trong tháng 9 giảm xuống còn 53,6, mức thấp nhất trong vòng 8 tháng. Chỉ số PMI khu vực dịch vụ giảm từ 55,9 xuống còn 53,6 trong tháng 9, mức thấp nhất trong vòng 7 tháng.

Kinh tế Nhật Bản, sau khi tăng trưởng ngoạn mục trong quý I/2010 với GDP tăng gần 5%, việc đồng Yên lên giá quá nhanh⁽⁶⁾, cầu nội địa liên tục giảm cùng tỷ lệ thất nghiệp cao đã đẩy nền kinh tế này rơi vào tình trạng đình đốn. Tháng 9/2010, sau khi thực hiện việc mua vào 25 tỷ USD và bán ra đồng Yên để kim đa tăng giá của đồng Yên so với USD không có kết quả, tháng 10/2010, Văn phòng nội các Nhật Bản đã thông qua kế hoạch dành 5.050 tỷ Yên (tương đương 61,3 tỷ USD), cao hơn so với dự kiến ban đầu, để hỗ trợ nền kinh tế bứt phá nhanh hơn sau khủng hoảng. Bên cạnh đó, ngày 16/12/2010, Nhật Bản cũng đã thông qua kế hoạch cải cách thuế trong tài khóa 2011, mở đường cho việc giảm thuế thu nhập công ty để kích thích nền kinh tế. Kinh tế Nhật Bản năm 2010 được OECD dự báo sẽ tăng trưởng ở mức 3,7% (trong khi đó IMF đưa ra con số 2,8%), sau đó giảm xuống 1,7% trong năm 2011 và 1,3% trong năm 2012. OECD cho rằng tình trạng giảm phát vẫn tồn tại trong nền kinh tế Nhật Bản, trong khi thất nghiệp sẽ trở lại mức trước khủng hoảng kinh tế.

Trong khi đó, các nền kinh tế mới nổi mà điểm sáng là **Trung Quốc và Ấn Độ** trở thành những nền kinh tế dẫn đầu đà tăng trưởng năm 2010 của kinh tế thế giới nhờ cầu nội địa tăng mạnh. Theo dự báo của IMF, tăng trưởng của Trung Quốc có thể đạt 9,6% trong năm 2011 sau khi tăng 10,5% vào năm 2010. Kinh tế Ấn Độ được dự báo có thể tăng trưởng 9,7% trong năm 2010 và 8,4% trong năm 2011. Có thể nhận thấy, 2010 là một năm thành công đối với Trung Quốc khi kinh tế nước này tiếp tục là động lực tăng trưởng của kinh tế thế giới. Theo tính toán sơ bộ, tổng GDP của Trung Quốc trong 3 quý đầu năm đạt 26.866 tỷ nhân dân tệ (NDT), tăng 10,6%. Xét theo quý, GDP của quý I tăng 11,9%, quý II tăng 10,3% và quý III tăng 9,6%. Xét theo ngành, giá trị gia tăng của ngành nông nghiệp tăng 4,0%; công nghiệp và xây dựng tăng 12,6%; dịch vụ tăng 9,5%. Trong năm qua, Trung Quốc đã vượt qua Nhật Bản để trở thành nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới trong quý II/2010 xét về quy mô GDP với tổng sản lượng quốc nội ước đạt 1.335 tỷ USD. Kế hoạch kích cầu nội địa cùng với việc đầu tư mạnh mẽ cho cơ sở hạ tầng đã giúp đất nước này đạt tốc độ tăng trưởng cao, song cũng làm xuất hiện nguy cơ lạm phát và bong bóng tài sản. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của nước này trong tháng 11/2010 đã tăng 5,1%, vượt so với mục tiêu 3% của Chính phủ, khiến Chính phủ Trung Quốc phải đưa ra các biện pháp can thiệp mạnh nhằm bình ổn nền kinh tế như thắt chặt tài chính, nâng lãi suất cơ bản... Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng liên tục sử dụng các biện pháp can thiệp khác như kiểm chế hoạt động cho vay của các ngân hàng thông qua việc nâng tỷ lệ dự trữ bắt buộc, rút bớt tiền khỏi hệ thống tài chính và can thiệp vào thị trường nhà đất nhằm hạn chế bong bóng tài sản.

Tương tự như Trung Quốc, Ấn Độ cũng phải đối mặt với vấn đề lạm phát cao khi đây được coi là địa chỉ hấp dẫn đối với các dòng vốn nóng

của nước ngoài. Để đối phó với tình trạng này, Ngân hàng Trung ương Ấn Độ đã phải tăng lãi suất 6 lần trong năm 2010.

Xét theo lĩnh vực, năm 2010 ghi nhận sự hồi phục mạnh của lĩnh vực **thương mại** trong 6 tháng đầu năm với tốc độ tăng 25% so với cùng kỳ năm trước, dẫn đầu là các nền kinh tế lớn đang nổi như Trung Quốc với tốc độ tăng xuất khẩu quý II đạt 41%, xuất khẩu của Ấn Độ cũng tăng trên 30%. Tuy nhiên, trước xu thế bất ổn tài chính, bảo hộ thương mại gia tăng, thương mại thế giới trong 6 tháng cuối năm đã suy giảm⁽⁷⁾. Nhiều tổ chức quốc tế cho rằng, xu hướng bảo hộ mậu dịch sẽ là nguyên nhân khiến thương mại toàn cầu suy giảm trong năm 2011⁽⁸⁾. Theo OECD, thương mại toàn cầu tăng 12,3% năm 2010 trước khi giảm xuống còn 8,3% vào năm 2011 và 8,1% vào năm 2012. Tăng trưởng thương mại sẽ đặc biệt mạnh tại nhiều nước châu Á và Brazil.

⁽⁶⁾ Đồng Yên đã tăng giá tới 50% so với USD chỉ trong vòng 3 năm qua, gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới xuất khẩu của Nhật Bản.

⁽⁷⁾ Số liệu 9 tháng đầu năm 2010 cho thấy thương mại thế giới tăng với tốc độ chậm hơn (tăng 23% so với cùng kỳ 2009). Hoạt động xuất khẩu tăng trưởng ở phần lớn các nền kinh tế chủ chốt, bao gồm Mỹ (tăng 20% so với cùng kỳ 2009), Nhật Bản (28%), EU (xuất khẩu nội khối EU tăng trưởng chậm, trong khi ngoại khối đạt mức 14%) và đặc biệt ở các nước BRIC (Trung Quốc 32%, Brazil 33%, Ấn Độ 20% và Nga 18%).

⁽⁸⁾ Trong thời gian qua, bảo hộ thương mại tuy có giảm so với trước nhưng tình hình kinh tế không mấy khả quan hiện nay tại một số nước phát triển khiến cho bảo hộ mậu dịch có xu hướng tiếp diễn đến năm sau. Báo cáo của Phòng Thương mại quốc tế (ICC) cho thấy, trong khoảng thời gian từ thời điểm tổ chức hội nghị G20 ở Pittsburgh (Mỹ) vào tháng 9/2009 cho đến Hội nghị tổ chức ở Toronto, Canada tháng 6/2010, chính phủ các nước trên thế giới đã áp dụng khoảng 1 nghìn biện pháp bảo hộ, ảnh hưởng đến lợi ích thương mại của các nước khác, trong đó có 554 biện pháp mang tính phân biệt đối xử. Trong số 554 biện pháp này, có 337 biện pháp đến từ các chính phủ G20, chiếm 60%. Nga, Mỹ và Ấn Độ là ba nước áp dụng nhiều biện pháp bảo hộ nhất.

Đối với lĩnh vực **đầu tư**, nhìn chung đầu tư toàn cầu sau khi phục hồi nhẹ trong quý I/2010 đã bắt đầu sụt giảm trong quý II/2010 do dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) giảm mạnh, các công ty mẹ của một số tập đoàn xuyên quốc gia (TNCs) tại các nước phát triển rút vốn về để củng cố tài chính; các TNCs châu Âu rút một khối lượng lớn các khoản cho vay nội bộ từ các công ty con ở Mỹ và Anh do đối mặt với nguy cơ khủng hoảng nợ lan rộng, khiến FDI vào các nước này suy giảm. Tuy nhiên, các nền kinh tế đang nổi vẫn tiếp tục là điểm nóng thu hút đầu tư trong thời gian qua. Các dòng vốn FDI đổ vào các nước đang phát triển được dự báo sẽ tăng 17%, đạt 416 tỷ USD trong năm 2010, do các nhà đầu tư lạc quan về triển vọng phục hồi kinh tế toàn cầu, dẫn đầu là các nước đang phát triển. Nhìn chung, FDI tiếp tục chảy vào các nước đang phát triển và chủ yếu là vào các nền kinh tế đang nổi, trong đó bốn nước BRIC chiếm khoảng 50%. FDI đổ vào Trung Quốc trong 10 tháng đầu năm 2010 đạt 82,003 tỷ USD, tăng 15,71% so với cùng kỳ năm trước. Cùng với xu thế đó, 8 tháng đầu năm 2010, FDI đổ vào Ấn Độ đạt 13,6 tỉ USD (tăng 15,8% so với cùng kỳ 2009).

Dự báo triển vọng dòng vốn FDI trong trung hạn vẫn tích cực do các điều kiện thuận lợi về kinh tế vĩ mô, lợi nhuận doanh nghiệp và thị trường chứng khoán, giúp củng cố lòng tin kinh doanh của các nhà đầu tư. Khảo sát Triển

vọng Đầu tư Thế giới (WIPS) mới nhất của Hội nghị Liên Hiệp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) cho thấy, các dòng vốn FDI toàn cầu có thể tăng trong giai đoạn 2010-2012.

Cùng với sự phục hồi của kinh tế thế giới, các hoạt động mua lại và sáp nhập (M&A) quốc tế ngày càng được đẩy mạnh và trở thành động lực chính cho sự hồi phục của dòng vốn FDI thế giới năm 2010 cũng như trong năm 2011 nhờ các điều kiện thuận lợi sau: (a) tình hình tài chính của các TNCs đang được cải thiện do lợi nhuận tăng; (b) giá trị của thị trường chứng khoán đang ở mức cao hơn nhiều so với năm 2009; (c) quá trình tái cơ cấu công ty và ngành đang tạo ra những cơ hội mua lại mới, đặc biệt là cho các TNCs của các nước đang nổi. Những điều kiện này tạo nhiều thuận lợi hơn cho hoạt động M&A quốc tế so với hoạt động đầu tư mới.

Theo ước tính của UNCTAD, dòng vốn FDI sẽ phục hồi chậm, đạt khoảng 1,1-1,3 nghìn tỷ USD trong năm 2010 trước khi đạt mức từ 1,3-1,5 nghìn tỷ USD vào năm 2011. Dự báo năm 2012, FDI sẽ trở lại mức của năm 2008 với con số ước tính khoảng 1,8 nghìn tỷ USD. Tuy nhiên, các rủi ro về bất ổn tài chính toàn cầu và nguy cơ khủng hoảng trong khu vực đồng euro có thể làm thay đổi xu hướng hồi phục này, khiến triển vọng tăng trưởng kinh tế và FDI toàn cầu trở nên mong manh.

Thị trường lao động toàn cầu tiếp tục cho thấy tín hiệu phục hồi yếu cho đến hết quý III/2010, mặc dù ghi nhận tình hình lao động việc làm khả quan ở các nền kinh tế mới nổi. Theo Tổ chức Lao động Quốc tế, tính đến nửa đầu năm 2010, số người thất nghiệp đã dao động ở mức cao nhất từ trước đến nay là 210 triệu người, tăng khoảng 30 triệu người so với thời điểm trước khủng hoảng (năm 2007). Tỷ lệ thất nghiệp toàn cầu nói chung được dự báo duy trì ở mức 6,5% năm 2010, trong đó tỷ lệ thất nghiệp ở các nền kinh tế phát triển vẫn ở mức cao là 8,3% năm 2010 và 8,2% năm 2011. Cụ thể hơn, tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên trên toàn thế giới được dự báo sẽ tăng lên mức 13,1% vào cuối năm 2010 trước khi trở lại mức 12,7% vào năm 2011. Tại Đông Nam Á và Thái Bình Dương, tỷ lệ này được dự báo đạt đỉnh 14,8% trong năm 2010 trước khi giảm xuống còn 14,6% vào năm 2011. Tại Nam Á và Đông Á, tỷ lệ này là 10,3% và 8,4%, năm 2011 dự báo sẽ giảm xuống còn 9,8% và 8,1%. Tại Nam Á, xu hướng gia tăng dân số sẽ gây thêm áp lực đối với thị trường việc làm khi trung bình một triệu thanh niên được dự báo sẽ gia nhập vào thị trường lao động hàng năm trong giai đoạn 2010-2015.

Trong lĩnh vực **tài chính - tiền tệ**, hàng loạt bất ổn tài chính như khủng hoảng nợ công, chiến tranh tiền tệ đã khiến các nước và các định chế tài chính phải liên tục đưa ra các kế hoạch tái cấu trúc ngày càng sâu rộng. Trong năm 2010, việc chính phủ các nước mạnh tay can thiệp vào thị trường tài chính đã làm bùng nổ nguy cơ cuộc chiến tranh tiền tệ. Tranh cãi nổ ra giữa các nước phát triển (Mỹ, EU) và Trung

Quốc về việc định giá thấp đồng NDT khiến cho các nước phát triển phải chịu thâm hụt thương mại lớn trong thương mại hai chiều. Trong khi đó, Mỹ và các nước phát triển khác lại dùng các gói kích thích lớn nhằm hạ giá đồng tiền của nước mình để giành được lợi thế trong thương mại quốc tế, buộc các nền kinh tế mới nổi phải sử dụng các biện pháp can thiệp để ngăn đà tăng giá của đồng nội tệ và ngăn lạm phát tăng cao.

Lạm phát cũng trở thành nguy cơ cao đối với nhiều nền kinh tế trên thế giới, không chỉ đối với các nền kinh tế đang nổi mà cả một số nền kinh tế phát triển. Việc Chính phủ Mỹ thực hiện gói QE2 sẽ khiến mức lạm phát sẽ không chỉ gia tăng ở chính nước này mà còn ở nhiều nước khác. Hiệp hội Quốc gia về Kinh tế Kinh doanh Mỹ dự báo lạm phát tiêu dùng (chỉ số giá chi tiêu cá nhân không bao gồm thực phẩm và năng lượng) ở Mỹ sẽ tăng lên 1,5% vào cuối năm 2011 từ 1% dự kiến trong năm 2010. Riêng đối với các nước châu Á thì lạm phát thực sự là hiểm họa lớn. Lượng tiền mặt lưu thông tăng mạnh đang gây thêm áp lực đối với các nền kinh tế châu Á, buộc các nền kinh tế này hoặc phải nâng lãi suất hoặc phải để đồng tiền của mình vốn đã tăng giá nhiều so với đồng USD tăng giá thêm.

Lãi suất thấp dự báo sẽ tiếp tục được duy trì ở các nền kinh tế phát triển như Mỹ, Nhật Bản, châu Âu do kinh tế các nước này vẫn đang trong giai đoạn trì trệ. Trong khi đó, ở các nền kinh tế đang phát triển, đặc biệt là các thị trường đang nổi, để đối phó với nguy cơ lạm phát, xu thế nâng lãi suất sẽ được các nước này tiếp tục thực hiện trong năm 2011.

Đối với tỷ giá hối đoái, tỷ giá đồng tiền các nước sẽ có nhiều thay đổi trong năm 2011. Việc nhiều nước gia tăng dự trữ ngoại tệ bằng đồng tiền của các nền kinh tế đang nổi, những nền kinh tế có tốc độ phục hồi nhanh và mạnh trong thời gian qua đã khiến cho vị thế đồng tiền của các nền kinh tế này càng được nâng cao trong thời gian tới. Đồng thời, tỷ giá của đồng tiền của các nước này so với các đồng tiền khác cũng sẽ tăng. Trong đó, đồng NDT ngày càng có vị thế quan trọng trong cơ cấu dự trữ ngoại hối của thế giới. Dự báo trong năm 2011, tỷ giá đồng NDT so với các đồng tiền khác sẽ tăng nhanh, trong đó tỷ giá NDT/USD đến tháng 12/2011 sẽ tăng 6-7%. Đồng USD đang suy yếu so với nhiều đồng tiền khác, tuy nhiên trong vài năm tới đồng tiền này

vẫn giữ vị thế quan trọng mà chưa đồng tiền nào có thể thay thế. Trong khi đó, tình hình kinh tế ngày càng trì trệ tại khu vực châu Âu đã khiến nhiều tổ chức dự báo đồng euro sẽ ngày càng mất giá so với các đồng tiền khác. Dự báo đến năm 2011, 1EUR = 1 USD.

II. Tác động đến kinh tế Việt Nam năm 2011

Diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế thế giới, đặc biệt là tình hình trong khu vực và tại các đối tác kinh tế chủ chốt của Việt Nam sẽ tiếp tục gây khó khăn cho công tác điều hành nền kinh tế của Chính phủ Việt Nam năm 2011, khi kinh tế Việt Nam vào nửa sau năm 2010 có nhiều diễn biến bất lợi.

Sự hồi phục của thương mại toàn cầu, trong đó thương mại nội khối châu Á đang là tâm điểm, sẽ tiếp tục tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam trong thời gian tới. Châu Á ngày càng củng cố vị trí là đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam, giúp giảm thiểu những tác



động bất lợi từ những thị trường truyền thống như Mỹ, EU và Nhật Bản. Bên cạnh tăng trưởng kinh tế yếu và thị trường việc làm còn trì trệ, hàng rào kỹ thuật và bảo hộ tiếp tục được duy trì và mở rộng sẽ gây khó khăn lớn cho hoạt động xuất khẩu của Việt Nam vào các thị trường này. Đồng thời, việc gần như đứng bên lề cuộc chiến tiền tệ giữa các quốc gia hướng xuất khẩu (không phải chịu sức ép kìm giữ đồng nội tệ tăng giá) đã hỗ trợ tốt cho hoạt động xuất khẩu của Việt Nam, song trong điều kiện 80% hàng hóa nhập khẩu của Việt Nam là để phục vụ cho xuất khẩu thì việc VND tiếp tục đà mất giá sẽ đẩy chi phí sản xuất tăng cao. Tình trạng này còn bị lạm phát và tỷ giá đồng NDT đang có xu hướng tăng tác động mạnh hơn nữa, do đó Việt Nam khó có thể thoát khỏi xu thế ngày càng phụ thuộc vào Trung Quốc về thương mại.

Việc đồng USD suy yếu và dự báo trong thời gian tới sẽ tiếp tục giảm giá do FED bơm tiền vào nền kinh tế cũng sẽ có tác động tiêu cực đến xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường này, đồng thời khiến cho kinh tế khu vực sử dụng đồng euro càng thêm khó khăn do khả năng xuất khẩu của khu vực này vào Mỹ sẽ suy yếu, hệ lụy là sẽ ảnh hưởng đến xuất khẩu của Việt Nam vào khu vực sử dụng đồng euro.

Về đầu tư nước ngoài, trong những năm qua, thành công trong

việc thu hút FDI của Việt Nam chủ yếu dựa vào kỳ vọng về một nền kinh tế - chính trị ổn định. Bất ổn vĩ mô gia tăng đang khiến Việt Nam gần như nằm ngoài lề trong làn sóng đón nhận đầu tư từ bên ngoài của phần lớn các nền kinh tế châu Á. Việc đồng VND liên tục mất giá không chỉ ảnh hưởng đến hệ thống ngân hàng mà còn tác động tiêu cực tới thu nhập của các nhà sản xuất, từ đó gây tổn hại tới sức hấp dẫn của thị trường trong nước. Tuy nhiên, nhờ triển vọng phục hồi của dòng vốn FDI toàn cầu và hoạt động M&A trong 2-3 năm sắp tới khi lòng tin kinh doanh ngày càng tăng, dòng vốn nước ngoài vào Việt Nam trong năm 2011 sẽ có nhiều triển vọng tích cực. Giá chứng khoán ở Việt Nam hiện đang ở mức khá rẻ, tạo ra "cơ hội vàng" cho các tổ chức nước ngoài thật sự muốn tham gia làm đối tác chiến lược tại một số công ty lớn của Việt Nam. Mặc dù vậy, khi các nền kinh tế khu vực đang tiếp tục thắt chặt các quy định nhằm hạn chế luồng vốn đầu cơ, khả năng chuyển hướng của luồng vốn này sang các thị trường có lãi suất cao và tăng trưởng khá khác như Việt Nam cũng đòi hỏi Việt Nam phải sớm có những nghiên cứu và chuẩn bị nhằm hạn chế đến mức tối thiểu những bất ổn do luồng vốn này đem lại.

Với hiện trạng giải quyết các khoản nợ của Vinashin đang gặp nhiều khó khăn, những lo ngại của thị trường về sự bất ổn tài chính sẽ khiến khả năng tiếp cận tín dụng của Chính phủ và doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường quốc tế bị thu hẹp đáng kể, chi phí đi vay của Việt Nam cũng tăng lên. Vốn vay để phục vụ các dự án hạ tầng của Chính phủ và mở rộng sản xuất của khối doanh nghiệp nhà nước sẽ phải đối mặt với lãi suất vay cao hơn và những điều kiện ngặt nghèo hơn.

Độ mở của nền kinh tế ở mức cao sẽ khiến lạm phát Việt Nam chịu nhiều sức ép từ bên ngoài. Trong xu thế giảm giá của đồng USD, tăng trưởng kinh tế toàn cầu tiếp tục phục hồi, biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường làm nguồn cung lương thực, thực phẩm thêm khan hiếm, giá cả hàng hóa thế giới sẽ còn tiếp tục tăng cao. Đồng thời, việc lạm phát đồng loạt gia tăng ở nhiều quốc gia (ngay cả ở các nền kinh tế phát triển như Mỹ và EU), đặc biệt là ở Trung Quốc, sẽ tiếp tục là nguyên nhân gián tiếp hạn chế khả năng kiềm chế lạm phát của Việt Nam.

Lạm phát làm gia tăng áp lực về tỷ giá khi VND vẫn được cho là đang được định giá cao hơn giá trị thực^(*). Đồng thời, lạm phát và thâm hụt kéo dài trong cán cân thanh toán tổng thể sẽ làm gia tăng tình trạng đô - la hóa cũng như việc giữ USD và vàng như là kênh trữ tiền an toàn, đẩy nhanh khả năng tiếp tục giảm giá của VND.

Đối với lĩnh vực lao động - việc làm, trong năm 2011, việc kinh tế thế giới tiếp tục hồi phục sẽ có những tác động tích cực tới thị trường lao động trong nước, nhất là đối với các ngành phục vụ xuất khẩu, xây dựng và công nghiệp. Tuy nhiên, Việt Nam sẽ phải đối mặt với một số khó khăn, thách thức trong xuất khẩu lao động. Do tỷ lệ thất nghiệp ở

(*) Theo IMF, từ tháng 1/2006 đến tháng 5/2010, mức tăng REER (tỷ giá hiệu dụng thực) của VND là 20%, cao hơn hầu hết các quốc gia trong khu vực, trừ Philippin.

nhiều nước vẫn ở mức cao, cùng với xu thế sáp nhập của các doanh nghiệp khiến cho người lao động của một số thị trường nhập khẩu lao động cũng thiếu việc làm. Vì vậy, họ sẽ ưu tiên cho lao động trong nước. Nhiều nước từng là các thị trường nhập khẩu lao động lớn của Việt Nam đã giảm bớt nhu cầu tuyển dụng lao động nước ngoài để nhường chỗ cho lao động trong nước. Ngoài ra, để bảo hộ việc làm cho lao động bản địa, các nước có truyền thống nhập khẩu lao động dù không tuyên bố ngừng nhập khẩu lao động nhưng đã dựng lên nhiều hàng rào kỹ thuật để hạn chế lao động nước ngoài.

Về tăng trưởng kinh tế chung, môi trường khu vực thuận lợi sẽ hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong thời gian tới. Đặc biệt, sự phát triển mạnh mẽ của nước láng giềng Trung Quốc cũng đang đem lại cơ hội phát triển lớn cho Việt Nam. Theo nghiên cứu mới nhất của IMF, nếu kinh tế Trung Quốc tăng trưởng thêm 1% và duy trì trong 5 năm thì kinh tế những nước còn lại trên thế giới sẽ tăng trưởng thêm 0,4%. Nghiên cứu này nhận định, khoảng cách về địa lý cũng ảnh hưởng đến mức độ tác động, nước gần Trung Quốc sẽ chịu ảnh hưởng nhiều hơn. Mặc dù theo thời gian, vai trò của khoảng cách cũng giảm đi, song ảnh hưởng từ sự lớn mạnh của Trung Quốc đến Việt Nam sẽ tăng mạnh qua kênh thương mại và sau đó là qua dòng vốn, du lịch và niềm tin kinh doanh. Việt Nam cần nghiêm túc nhìn nhận và đón nhận sự tác động này theo hướng có lợi nhất cho tăng trưởng kinh tế ổn định trong thời gian tới. □

BỨC TRANH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2010 TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG

Hà Nội: Kinh tế lấy lại đà tăng trưởng

Năm 2010, kinh tế Hà Nội đã lấy lại đà tăng trưởng với những điểm nhấn nổi bật: tốc độ tăng trưởng GDP năm 2010 lên tới 11%, gấp hơn 1,5 lần so với mức tăng 6,7% năm 2009; giá trị sản xuất công nghiệp tăng 14,4%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tăng 30,5%; kim ngạch xuất khẩu tăng 26,3%; sản xuất nông, lâm, thủy sản và chăn nuôi cơ bản được giữ ổn định với giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản tăng 8,78%; tổng thu ngân sách đạt 100 nghìn tỷ đồng, vượt 12,7% dự toán năm, tăng 17% so năm 2009; công tác bảo đảm an sinh, trật tự an toàn xã hội được quan tâm, công tác xây dựng và quản lý đô thị có nhiều tiến bộ, hoàn thành đúng tiến độ nhiều công trình quan trọng về giao thông, cơ sở hạ tầng văn hóa - xã hội; tình hình thất nghiệp và hỗ trợ người nghèo có nhiều cải thiện rõ rệt.

Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội đã gây ấn tượng đặc biệt với bạn bè quốc tế và người dân cả nước với lễ diễu binh, diễu hành lớn nhất lịch sử; nhiều công trình có quy mô lớn chào mừng đại lễ được hoàn thành; đêm hội bế mạc với sự tham gia của hơn 8.000 nghệ sĩ cùng màn pháo hoa tràn ngập âm thanh ánh sáng và hàng trăm hoạt động văn hóa - nghệ thuật...

Đà Nẵng: Kinh tế vượt qua suy thoái, đạt tốc độ tăng trưởng 12,6%

Năm 2010, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, thành phố Đà Nẵng đã đạt được nhiều kết quả trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, GDP đạt 10,4 nghìn tỷ đồng, tăng 12,6% so năm 2009; giá trị sản xuất các ngành dịch vụ đạt 9,63 nghìn tỷ đồng; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt 29 nghìn tỷ đồng, tăng 32,4%; giá trị kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ đạt 1.219 triệu USD, tăng 35,2%; số lượng khách tham quan, du lịch đến Thành phố đạt 1,6 triệu lượt người, tăng 23,1%; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt hơn 10 nghìn tỷ đồng, bằng 128,2% dự toán.

Cũng trong năm 2010, Đà Nẵng có 7.396 hộ thoát nghèo, đạt 123,3% kế hoạch; đến cuối năm, Thành phố còn 9,34% hộ nghèo theo chuẩn mới.

Hải Phòng: Thực hiện "Năm đô thị và bảo đảm an sinh xã hội" trong năm 2011

Năm 2010, vượt qua những khó khăn thách thức của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, kinh tế - xã hội của Hải Phòng tiếp tục ổn định và phát triển: GDP tăng 10,96% so với kế hoạch đề ra; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; năng lực cạnh tranh của Thành phố tiếp tục được nâng cao. Một số ngành, lĩnh vực kinh tế chủ yếu đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch như: nông nghiệp tăng 4,52%; thủy sản tăng 8,01%; kim ngạch xuất khẩu đạt 1,95 tỷ USD, tăng 16%; sản lượng hàng hóa qua cảng đạt 35,2 triệu tấn, tăng 10%; thực hiện vốn đầu tư phát triển đạt 32.177 tỷ đồng, tăng 19%; thu ngân sách nhà nước đứng thứ 4 toàn quốc, trong đó thu nội địa đạt 5.851,7 tỷ đồng, tăng 26%.

Bước sang năm 2011, Hải Phòng xác định chủ đề hành động của năm là "Năm đô thị và bảo đảm an sinh xã hội", với mục tiêu xây dựng đô thị có sức sống, có bản sắc, điều chỉnh cơ cấu ngành nghề trong đô thị.

Thành phố Hồ Chí Minh: Thu nhập bình quân đầu người sẽ đạt 3.000 USD vào năm 2011

Năm 2010, GDP của Thành phố Hồ Chí Minh đạt 418.068 tỷ đồng, tăng 11,8%; sản xuất công nghiệp đạt 609.268 tỷ đồng, tăng 14,2%; tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ ước thực hiện 36.141 tỷ đồng, tăng 17%; sản xuất nông, lâm, thủy sản tăng 5,7%; tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 20.967,4 triệu USD, tăng 4,4%; kim ngạch nhập khẩu đạt 21.063,5 triệu USD, tăng 8,1% so 2009; tổng vốn đầu tư ước đạt 173.492 tỷ đồng, bằng 41,5% GDP; tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 167.506 tỷ đồng, bằng 115,4% dự toán.

Bước sang năm 2011, Thành phố phấn đấu đạt tốc độ tăng GDP là 12%, mức thu nhập bình quân đầu người đạt trên 3.000 USD/năm (tương đương 64 triệu đồng/năm). □

P.V